TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HC-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2018
V/v khiếu kiện:
1. Quyết định thu hồi đất;
2. Quyết định bồi thường, hỗ trợ;
3. Quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lập

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mộc

2. Bà Nguyễn Thị Yến

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-HC ngày 01 tháng 01 năm 2018 về việc *"Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐST-HC ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HC ngày 09/8/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành p, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P: Ông Nguyễn Hoàng, sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (có văn bản đề nghị vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Hồ Xuân H – Trưởng phòng quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2000, ông Trần T (ba Chồng của bà Nguyễn Thị T) lập giấy cho bà diện tích 135m^2 không đo đạc mà chỉ ước lượng diện tích (đến khi bị thu hồi diện tích tăng lên 33,7m^2), thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 10, tương ứng thửa số 318, tờ bản đồ địa chính số 7, loại đất ĐM với diện tích 1.840m^2 đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị xã P cấp ngày 23/12/1994 và bà đã xây dựng ngôi nhà cấp 4A để ở. Đến năm 2007 nhà xuống cấp, vách nứt nên bà xây lại phần vách nứt và sơn lại toàn bộ căn nhà.

Ngày 29/8/2007, Thanh tra Sở xây dựng đã lập biên bản vi phạm hành chính về công trình nhà ở số 58/BB-VPHC đối với ông Trần T.

Khi thực hiện dự án xây dựng đường nối N với đường Lê D gia đình bà bị thu hồi hết toàn bộ thửa đất với diện tích 168,7m^2 và 01 căn nhà cấp 4A có diện tích 84,24m^2 và các vật kiến trúc, chỉ bồi thường 116.160.100 đồng.

Bà không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường Lê D;

- Hủy Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường Lê D;

- Hủy Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T;

- Hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, cư ngụ tại nhà số X đường L, khu phố X, phường Đ, thành phố P;

- Yêu cầu bố trí đất ở nhu cầu cho gia đình bà vì gia đình bà không còn nhà ở, đất ở và đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn tỉnh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố P ông Trần Minh T có bản trình bày ý kiến ngày 30/3/2018:

Thứ nhất, về đề nghị hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Về nguồn gốc đất và nhà: Bà Nguyễn Thị T xây dựng nhà vào năm 2000 trên diện tích 168,7 m^2 thửa đất số 17, tờ bản đồ số 10, loại đất BHK tương ứng với một phần thửa đất số 318, tờ bản đồ số 07, loại đất ĐM diện tích 1840m^2 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần T được UBND thị xã P cấp ngày 23/12/1994.

Năm 2007 bà T xây dựng nhà mới trên nền đất cũ và giữ lại một số công trình phụ có từ năm 2000 sử dụng cho đến nay như mái che, sân xi măng, tường xây gạch và khối đá chẻ. Ngày 29/8/2007, Thanh tra Sở xây dựng đã lập biên bản vi phạm hành chính về công trình nhà ở số 58/BB-VPHC đối với ông Trần T. Đồng thời, ngày 31/8/2007 Thanh tra Sở Xây dựng cũng đã ban hành Quyết định số 274/QĐ-TTXD xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà đối với ông Trần T, hình thức chính: Phạt tiền 200.000 đồng, hình thức bổ sung: Buộc ông phải ngừng thi công, tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Ngày 12/02/2015 UBND thành phố P ban hành Thông báo số 122/TB-UBND về việc thu hồi thửa đất số 17, tờ bản đồ số 10 thuộc phường Đ để thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Ngày 03/6/2015 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với UBND phường Đ lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 174, tờ bản đồ số 10 của bà Nguyễn Thị T, được chủ sử dụng đất và phường Đ xác nhận.

Ngày 12/01/2017, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi 168,7m^2 (thuộc thửa đất số 17; tờ bản đồ địa chính số 10) do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối N với đường L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ hai, việc để nghị hủy Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L;

Ngày 12/01/2017, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi 168,7m^2 (thuộc thửa đất số 17; tờ bản đồ địa chính số 10)

do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối N với đường L. Cùng ngày, UBND thành phố ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Về bồi thường đất: Căn cứ Bảng giá các loại đất kỳ 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (ban hành kèm theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận) quy định giá đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm khác tại địa bàn thành phố P có đơn giá là 70.000 đồng/m^2.

Căn cứ khoản 2,3 Điều 30 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Giá đất ở trung bình của khu vực đất bị thu hồi để hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường thuộc dự án đường nối N với đường L căn cứ theo Quyết định 483/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận là: 1.860.000 đồng x 30% = 588.000 đồng/m^2.

Về bồi thường nhà ở, vật kiến trúc: Căn cứ khoản 3, Điều 22 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định: *"Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà khi xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng hoặc đã lập biên bản xây dựng trái phép thì không được bồi thường, không được hỗ trợ (kể cả những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004); người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ".*

Đối chiếu với quy định trên, Ngày 12/01/2017 UBND thành phố ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L là đúng quy định pháp luật.

Thứ ba, yêu cầu hủy Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Không đồng ý với các Quyết định thu hồi, bồi thường của UBND thành phố P nên bà Nguyễn Thị T đã khiếu nại đến UBND thành phố yêu cầu giải quyết.

Ngày 27/4/2017, Thanh tra thành phố làm việc với bà nguyễn Thị T để xác định nội dung đơn khiếu nại. Qua làm việc, bà T trình bày: Đề nghị bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc, lý do năm 2000 bà T xây dựng nhà táp lô có kích thước chiều ngang 5m , chiều dài hơn 10m. Đến năm 2007, nhà xuống cấp bà T xây dựng lại trên nền đất cũ, đề nghị bố trí 02 lô đất ở theo diện nhu cầu.

Ngày 04/5/2017 Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định 1655/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại cho thanh

tra thành phố và Thông báo số 339/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thị T.

Cùng ngày, Chánh Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 127/QĐ-Ttra về việc thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 15/5/2017 UBND phường Đ có ý kiến tại Văn bản số 63/UBND-DCMT ngày 15/5/2017 như sau: Đối với công trình nhà ở của bà Nguyễn Thị T đã được Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần T (cha bà T). Riêng đối với một số hạng mục như: Mái hiên cột kèo gỗ, mái tôn, nền xi măng có kích thước 9m x 5,2m; tường xây dựng (cao 1,5m dài 5,8m); nền xi măng (6m x 2,4m) + (2,5m x 7,2m); khối đá chẻ (0,7m x 1m x 0,5m). Các hạng mục này không nằm trong công trình bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 19/5/2017, Thanh tra thành phố có báo cáo số 145/BC-Ttra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 01/6/2017, UBND thành phố phối hợp các ngành có liên quan tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với bà Nguyễn Thị T.

Căn cứ Điều 18 Luật khiếu nại 2011, căn cứ Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại, căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T với nội dung: Chấp thuận hỗ trợ, bồi thường đối với một số hạng mục công trình phụ như: Mái hiên cột kèo gỗ, mái tôn và sân xi măng có kích thước (9,0 x 5,2)m; tường xây gạch cao 1,5m và dài 5,8m; nền xi măng (6,0 x 2,4)m + (2,5 x 7,2)m và khối xây đã chẻ (0,7 x 1,0 x 0,5)m. Quyết định được ban hành đúng với quy định của pháp luật.

Thứ tư, yêu cầu bố trí đất ở nhu cầu cho gia đình bà vì gia đình bà không còn nhà ở, đất ở và đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định: "*Hộ gia đình bị giải toả nhà ở và thu hồi hết đất ở được bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT hoặc diện tích đất ở sau khi thu hồi còn lại nhỏ hơn 40m^2 tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, các thị trấn và nhỏ hơn 80m^2 đối với nông thôn hoặc không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở thì được bố trí tái định cư bằng một trong các hình thức: giao nhà ở hoặc giao đất ở hoặc hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới*". Hộ bà T bị thu hồi là đất nông nghiệp nên không được bố trị đất tái định cư. Tuy nhiên, hộ bà T được bố trí 01 lô nhu cầu đất ở tại khu dân cư dọc hai bên trục đường N nối với đường L theo Văn bản số 1457/UBND-NC ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Từ những nội dung đã trình bày nêu trên, việc bà Nguyễn Thị T đề nghị hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P; hủy

Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P; hủy Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ông Phạm Văn H có bản ý kiến trình bày ngày 07/3/2018:

Năm 2000 bà Nguyễn Thị T xây nhà trên diện tích 168,7m^2 đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 10 tại phường Đ thành phố P do cha là ông Trần T tặng cho đất (có viết giấy tay). Diện tích 168,7 m^2 tương ứng với một phần thửa đất số 318, tờ bản đồ địa chính số 07, loại đất ĐM với diện tích 1.840m^2 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Theo được UBND thị xã P cấp ngày 23/12/1994.

Đến năm 2007, bà T xây dựng lại nhà mới trên nền nhà cũ và giữ lại một số công trình phụ có từ năm 2000 sử dụng cho đến nay như mái che, sân xi măng, tường xây gạch và khối đá chẻ. Ngày 29/8/2007, Thanh tra Sở Xây dựng đã lập Biên bản vi phạm hành chính về công trình nhà ở số 58/BB-VPHC đối với ông Trần T. Ngày 31/8/2007 Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 274/QĐ-TTXD xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà đối với ông Trần T, hình thức chính: Phạt tiền 200.000 đồng, hình thức bổ sung: Buộc ông phải ngừng thi công, tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối N với đường L. Ngày 12/01/2007, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND thu hồi đất do hộ bà T sử dụng tại phường Đ với diện tích 168,7 m^2, loại đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 10. Cùng ngày, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 116.160.100 đồng.

Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ, bà T đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND thành phố P giải quyết tại Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 với nội dung: *Không chấp nhận nội dung khiếu nại về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ đối với nhà, vật kiến trúc và thiếu diện tích đất thu hồ; chấp thuận việc bà Thủy đề nghị xem xét lại một số vật kiến trúc (cũ) có sẵn từ năm 2000; hỗ trợ, bồi thường đối với một số công trình phụ như sau: Mái hiên cột kèo gỗ, mái tôn và sân xi măng có kích thước (9,0 x 5,2)m; tường xây gạch cao 1,5m và dài 5,8m; nền xi măng (6,0 x 2,4)m + (2,5 x 7,2)m và khối xây đã chẻ (0,7 x 1,0 x 0,5)m.*

Sau khi nhận quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố P, bà T tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh và yêu cầu bồi thường hỗ trợ nhà ở cấp IVA và các vật kiến trúc khác cho hộ bà.

Căn cứ khoản 3, Điều 22 quy định bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Chủ tịch UBND

tỉnh Ninh Thuận quy định: *"Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà khi xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng hoặc đã lập biên bản xây dựng trái phép thì không được bồi thường, không được hỗ trợ (kể cả những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004); người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ".* Nhà bà T xây dựng trên diện tích đất nông nghiệp sau ngày 01/7/2004 và bị lập biên bản xây dựng trái phép. Việc bà T yêu cầu bồi thường, hỗ trợ căn nhà ở cấp IVA (có diện tích 84,24m^2) và các vật kiến trúc khác (mái che cột kèo sắt mái tôn, nền gạch men có diện tích 32,91m^2) là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Do vậy, ngày 23/10/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Ninh thuận ban hành Quyết định số 2044/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, cư ngụ tại nhà số X đường L, khu phố X, phường Đ, thành phố P với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T và không chấp thuận bồi thường, hỗ trợ nhà ở cấp IVA (có diện tích 84,24m^2) và các vật kiến trúc khác (mái che cột kèo sắt mái tôn, nền gạch men có diện tích 12,96m^2 và ốp gạch men có diện tích 32,91m^2) cho hộ bà Nguyễn Thị T.

Vì vậy, Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh thuận được ban hành đúng trình tự thủ tục, nội dung phù hợp với pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc hủy quyết định này là không có căn cứ, đề nghị Tòa xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Các yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính bị khởi kiện. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa, ông Trần Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố P có đơn

xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn H là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận có văn bản đề nghị vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Sau khi kết thúc phần phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vào nghị án. Khi tuyên án thì người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 195 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tuyên toàn bộ nội dung Bản án.

*** Về thủ tục tố tụng:**

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính xét thấy:

[4] Ngày 12/01/2017 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L. Cùng ngày, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia T với đường L.

[5] Không đồng ý với các quyết định trên, bà Nguyễn Thị T làm đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố P giải quyết. Ngày 07/6/2017 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2070/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T. Bà T vẫn không đồng ý với Quyết định số 2070 của Chủ tịch UBND thành phố nên bà tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận yêu cầu giải quyết. ngày 23/10/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2044/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, cư ngụ tại nhà số 20/61 đường L, khu phố X, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

[6] Ngày 08/12/2017 và ngày 14/3/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhận được đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị T. Căn cứ Điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện *"01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai"*.

[7] Đối chiếu với quy định trên, các Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017, Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P, Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P và Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[8] Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3,4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

*** Về nội dung:**

[9] ***Xét yêu cầu hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L (viết tắt là Quyết định số 14):***

[10] *Về thẩm quyền ban hành quyết định số 14:* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là đúng thẩm quyền.

[11] *Về nội dung, trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 14:*

Điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 quy định về trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

Ngày 25/12/2014 Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND về việc phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong đó có Dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối N với đường L thuộc Khu Quy hoạch dân cư Bắc Trần Phú.

Ngày 15/01/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối N với đường L thuộc Khu Quy hoạch dân cư Bắc Trần Phú (thực hiện theo hình thức xây dựng – chuyển giao).

Ngày 12/02/2015 UBND thành phố P ban hành Thông báo số 122/TB-UBND về việc thu hồi thửa đất số 17 tờ bản đồ số 10 thuộc Phường Đ để thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Ngày 25/5/2015 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND về phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Ngày 12/01/2017 Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có Tờ trình số 52/TTr-TNMT về việc thu hồi đất do 12 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện đường nối N với đường L.

Trên cơ sở đó, ngày 12/01/2017 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi 168,7m^2 đất trồng cây hàng năm do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L. Căn cứ Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì Quyết định số 14 được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung phù

hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc hủy quyết định này là không có cơ sở chấp nhận.

[12] ***Xét yêu cầu hủy Hủy Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L (viết tắt là Quyết định số 48):***

[13] *Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 48:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L là đúng thẩm quyền.

[14] *Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 48:*

UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành các Quyết định: Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 về việc quy định giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 89/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 về việc quy định giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 04/04/2016 về việc ban hành bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 25/5/2015 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND về phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Ngày 12/01/2017 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L. Cùng ngày, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L.

Như vậy, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[15] *Về nội dung của quyết định số 48:*

Xét nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 07, xã T (nay là phường Đ) loại đất ĐM, diện tích 1.840m^2 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần T được UBND thị xã P (nay là UBND thành phố) cấp ngày 23/12/1994 số D 0776091. Ngày 25/12/2000, ông Trần T lập giấy cho đất cho con dâu là bà Nguyễn Thị T một phần diện tích, giấy cho đất không được UBND xã T xác nhận. Hiện trạng thửa đất đanh được sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở, sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Năm 2007 bà T xây dựng nhà mới trên nền nhà cũ và giữ một số công trình phụ có từ năm 2000 sử dụng cho đến nay như mái che, sân xi măng, tường xây gạch và khối đá chẻ. Ngày 29/8/2007, Thanh tra Sở xây dựng đã lập biên bản vi phạm hành chính về công trình xây dựng nhà ở số 58/BB-VPHC đối với ông Trần T. Ngày 31/8/2007 Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định 274/QĐ-TTXD xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà đối với ông Trần T, hình thức chính: Phạt tiền 200.000 đồng, hình thức bổ sung: Buộc phải ngừng thi công, tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Hộ bà Nguyễn Thị T bị Nhà nước thu hồi đất trồng cây hàng năm nên được bồi thường, hỗ trợ theo giá đất trồng cây hàng năm. Tại thời điểm thu hồi đất của hộ bà T giá đất trồng cây hàng năm tại thành phố P có đơn giá là 70.000 đồng/m^2 theo Bảng giá các loại đất kỳ 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Hộ bà T còn được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận: *"Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 30% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hằng năm",* giá đất ở trung bình của khu vực đất bị thu hồi để hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường thuộc dự án đường nối N với đường L căn cứ theo Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận là: 1.860.000 đồng/m^2 x 30% = 588.000 đồng/m^2.

Khoản 3 Điều 22 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định: *"Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà khi xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng hoặc đã lập biên bản xây dựng trái phép thì không được bồi thường, không được hỗ trợ (kể cả những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004); người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ".*

Xét thấy, Bà Thủy không đồng ý với Quyết định số 48 nên bà có đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố P giải quyết. Ngày 07/6/2017 Chủ tịch

UBND dân thành phố P ban hành Quyết định số 2070/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T trong đó có nội dung: *"Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố với nội dung: Chấp thuận hỗ trợ, bồi thường đối với một số công trình phụ như sau: Mái hiên cột kèo gỗ, mái tôn và sân xi măng có kích thước (9,0 x 5,2)m; tường xây gạch cao 1,5m và dài 5,8m; nền xi măng (6,0 x 2,4)m + (2,5 x 7,2)m".* Ngày 26/9/2017 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L, phường Đ với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 27.028.200 đồng.

Như vậy, nội dung của Quyết định số 48 còn thiếu phần bồi thường nhà, vật kiến trúc cho hộ bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, sau khi giải quyết khiếu nại cho bà T UBND thành phố đã ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà T về phần nhà và vật kiến trúc nên Hội đồng xét xử không hủy Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc hủy quyết định này.

[16] ***Xét yêu cầu hủy Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T (viết tắt là Quyết định số 2070):***

[17] *Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2070:* Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T là đúng thẩm quyền Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

[18] *Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2070:*

Bà Nguyễn Thị T không đồng ý với Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L. Ngày 11/4/2017 bà làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND thành phố P giải quyết.

Ngày 04/5/2017 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Thông báo số 339/TB-UBND ngày 04/5/2017 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Cùng ngày, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1655/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, giao Thanh tra thành phố P xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 19/5/2017 Thanh tra UBND thành phố P có Báo cáo số 145/BC-Ttra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 07/6/2017 Chủ tịch UBND dân thành phố P ban hành Quyết định số 2070/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Như vậy, Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

[19] *Về nội dung Quyết định số 2070:*

Thực hiện dự án đường nối N với đường L, ngày 12/01/2017 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L. Cùng ngày, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 116.160.100 đồng.

Ngày 08/5/2017 Thanh tra làm việc trực tiếp với bà T và chồng là ông Nguyễn Văn H trình bày: Năm 2000 gia đình bà xây dựng nhà ở trên đất được cha chồng là ông Trần T cho (ông T mất năm 2016), đến năm 2007 vợ chồng bà xây dựng lại nhà mới trên nền nhà đã cũ và có giữ lại một số công trình phụ có từ năm 2000 sử dụng cho đến nay, cụ thể là: Mái hiên, sân xi măng, tường xây gạch và khối xây đá chẻ.

Ngày 09/5/2017 Thanh tra đã phối hợp với các ngành có liên quan tiến hành xác minh. Qua kiểm tra thực tế có một số vật kiến trúc đã cũ so với một số vật kiến trúc khác và nhà ở gồm có:

+ Mái hiên cột kèo gỗ, mái tôn; nền xi-măng có kích thước (9,0 x 5,2)m;

+ Tường xây gạch: Cao 1,5m; dài 5,8m;

+ Nền xi-măng: (6,0 x 2,4)m + (2,5 x 7,2)m;

+ Khối xây đá chẻ: (0,7 x 0,5)m;

Sau khi kiểm tra, đánh giá các vật kiến trúc trên, Đoàn xác minh thống nhất xác định vật kiến trúc gồm 04 mục trên là do bà Nguyễn Thị T sử dụng có từ năm 2000 (cùng thời điểm xây dựng nhà cũ) cho đến nay. Vì vậy, UBND thành phố P chấp nhận bồi thường cho hộ bà T 04 mục trên. Ngày 26/9/2017 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L, phường Đ với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 27.028.200 đồng.

Từ những phân tích trên, Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

[20] **Xét yêu cầu hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, cư ngụ tại nhà số X đường L, khu phố X, phường Đ, thành phố P (viết tắt là Quyết định số 2044):**

[21] *Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2044*: Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2044 ngày 23/10/2017 giải quyết khiếu nại cho bà nguyễn Thị T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[22] *Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2044:* Trước khi giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã giao cho người có trách nhiệm tiến hành xác minh nội dung khiếu nại theo đúng quy định tại Điều 38 Luật khiếu nại năm 2011.

[23] *Về nội dung của Quyết định số 2044:* Như đã phân tích ở trên, Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T được ban hành đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2044 giữ nguyên Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[24] Đối với yêu cầu bố trí đất ở nhu cầu cho gia đình bà vì gia đình bà không còn nhà ở, đất ở và đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn tỉnh: Hộ gia đình bà T bị thu hồi đất nông nghiệp nên không được bố trí đất ở tái định cư. Tuy nhiên, tại Văn bản số 1457/UBND-NC ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc tổ chức xem xét, giải quyết nhu cầu đất ở đối với các hộ dân bị thu hồi đất tại dự án đường N nối đường L, UBND tỉnh đã chấp thuận bố trí đất ở nhu cầu cho bà Nguyễn Thị T và giao cho Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện.

[25] Từ các nội dung trên, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bị kiện và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[26] Do yêu cầu không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, Điều 116, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 22, Điều 62, Điều 69, Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 2, Điều 38 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc:

- Hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Đ để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối N với đường L;

- Hủy Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối N với đường L;

- Hủy Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T;

- Hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, cư ngụ tại nhà số X đường L, khu phố X, phường Đ, thành phố P.

- Yêu cầu bố trí đất ở nhu cầu cho gia đình bà vì gia đình bà không còn nhà ở, đất ở và đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn tỉnh.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 ngàn đồng (ba trăm nghàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 ngàn đồng do bà Nguyễn Thị T nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013942 ngày 02/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh

Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Lập